

Bản án số: **86/2023/HSST**

Ngày: 06/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thi Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Bạo

Ông Nguyễn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Trần Thị Thảo U, Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1994 tại Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi ĐKKHKT: Tổ 49, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 125, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Con ông Trần Văn D và bà Trần Thị Th; Có chồng là Tổng Phước Lê V và 04 người con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt giam ngày 02/02/2023. Có mặt.

2/ Trần Hải T, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2004 tại Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 09/12; Nơi cư trú: K72/24 L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Con ông Trần Văn D và bà Trần Thị T. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 15/9/2020 bị Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức: cảnh cáo.

- Ngày 18/02/2022, bị UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 28/3/2023 bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 194/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt giam ngày 02/02/2023. Có mặt.

3/ Dương Quang S, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1988 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 09, thôn S, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Dương Quang T và bà Phan Thị T; Có vợ là Thái Thị T và 02 con sinh năm 2014 và 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

- Ngày 05/7/2021 bị Công an xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 27.

- Ngày 28/3/2023 bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 197/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt giam ngày 02/02/2023. Có mặt.

4/ Lê Đình Tr, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại Hưng Yên; Nơi ĐKKHKT: Khu 1, thôn P, xã T, huyện K, tỉnh H; Nơi cư trú: Số 69 L, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Lê Đình T và bà Lê Thị H; Có 01 con sinh năm 2003; Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Ngày 29/10/2019 bị Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù và nghĩa vụ án phí dân sự vào ngày 16/7/2021.

Nhân thân:

- Ngày 09/11/2011 bị Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 21/10/2013 bị Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/3/2023 bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 196/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt giam ngày 02/02/2023. Có mặt.

5/ Võ Thành N, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1985 tại Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Q; Nơi cư trú: Số 254 A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 09/12; Con bà Lê Thị C; Có vợ là Bùi Thị V và 02 con sinh năm 2014 và 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 21/4/2010 bị Toà án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Chiếm đoạt và mua bán trái phép vật liệu nổ”. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2011. Phần án phí được miễn theo Bản án số 07/2010/HSST ngày 21/4/2010 của Toà án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Ngày 28/3/2023 bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 193/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt giam ngày 02/02/2023. Có mặt.

6/ Lưu Văn T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1982 tại Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Xã B, huyện T, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 27, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Lưu Văn S và bà Nguyễn Thị V; Có vợ là Lê Thị Thuỷ S và 02 con sinh năm 2011 và 2012. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 28/3/2023 bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 193/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt giam ngày 02/02/2023. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Tống Phước Lê V, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 125, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;

- Ông Phạm Đình Tr, sinh năm 1995; Địa chỉ: K249/115/37 Hà Huy Tập, tổ 29, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

- Bà Trần Thị Th, sinh năm 1968; Địa chỉ: K72/24 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

- Ông Hoàng Thanh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng;

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Quý Phước, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;

- Bà Bùi Thị V, sinh năm 1982; Địa chỉ: K245 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 69 Lạc Long Quân, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Hòa Khê, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng

*** Người chứng kiến:**

- Ông Ông Văn Tr, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 26 phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1980; Địa chỉ; Tổ 28 phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1984; Địa chỉ; Tổ 05 phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng; Vắng mặt.

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 28 phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/02/2023, qua công tác kiểm tra hành chính, Đoàn biên phòng Hải Vân, BCH Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng đã bắt quả tang 04 đối tượng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

1. Dương Quang S: Vào lúc 11h20 ngày 02/02/2023, tại trước nhà số 103 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Đoàn biên phòng Hải Vân đã phát hiện Dương Quang S điều khiển xe mô tô BKS 92H1-739.51 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe và kiểm tra hành chính thì phát hiện Sáng có cất giữ 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng, Sáng khai là heroin mua tại nhà trong kiệt đường Nhơn Hòa 10, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Tang vật thu giữ: 01 gói giấy bạc, có chứa tinh thể rắn màu trắng đục, kích thước 0.5x01cm được bỏ trong bì niêm phong ký hiệu G1; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen viền đỏ, BKS 92H1-739.51, số khung RLHJF5836KY263676, số máy JF8BE2273701; 01 CMND mang tên Dương Quang S số 205432775; 01 ví da màu đen, bên trong có 913.000 đồng.

2. Lê Đình Tr: Vào lúc 12h25 ngày 02/02/2023, tại trước nhà số 25, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Đoàn Biên phòng Hải Vân phát hiện Lê Đình Tr điều khiển xe mô tô hiệu Dia Ling màu tím than BKS 89F2-0501 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện trong túi quần nhỏ phía trước bên phải có chứa 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng, Trường khai là heroin mua tại nhà trong kiệt đường Nhơn Hòa 10, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Tang vật tạm giữ: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đục, kích thước 0.5x01cm được bỏ trong bì niêm phong ký hiệu G2; số tiền 11.650.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Dia Long màu tím than, số khung 150FM1, số máy 2000036219 BKS 89F2-0501; 01 điện thoại màu đen có in hình quả táo phía sau, số imei 353816086504182 gắn sim số 0985.397.516.

3. Võ Thành N: Vào lúc 13h ngày 02/02/2023, tại khu vực trước bãi đất trống trên đường Đồng Xoài, tổ 130, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Đoàn biên phòng Hải Vân phát hiện Võ Thành N điều khiển xe hiệu Luvias BKS 92H9-548.84 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện trong túi quần bên trái phía trước có 01 gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng, Như khai là heroin mua tại nhà trong kiệt đường Nhơn Hòa 10, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Tang vật tạm giữ: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa tinh thể màu trắng được bỏ trong bì niêm phong ký hiệu G3; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0974.806.454, số imei 866451060129614, số imei2: 866451060129606; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen gắn sim số 0931.914.722, số imei: 350618540648446; 01 CMND mang tên Võ Thành N số 205191108; 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Thành N số AT 192984; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Bùi Thị số 001474; 01 xe mô tô hiệu Luvias màu trắng đen BKS 92H9-5484, số khung RL1144S10AY008447; số máy 44S1008410; số tiền 49.000 đồng bên trong ví da.

4. Lưu Văn T: Vào lúc 13h30 ngày 02/02/2023, tại ngã ba đường Nguyễn Bính, khu chung cư Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Đoàn biên phòng Hải Vân phát hiện Lưu Văn T điều khiển xe máy hiệu Dream màu nâu BKS 43K-584.47 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bên trong túi quần phía trước bên trái có 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng, Tuấn khai là heroin mua tại nhà trong kiệt đường Nhơn Hòa 10, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Tang vật tạm giữ: 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng đục được bỏ trong bì niêm phong ký hiệu G4; 01 CMND số 205014073 mang tên Lưu Văn T; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0009817 mang tên Trần Thị T BKS 43H3-5847; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen gắn sim số 0866.721.663 và 0935.458.027, số imei: 351980105000705; 01 xe máy hiệu Dream màu nâu BKS 43H3-5847, số khung DH-100E, số máy 1822577.

Từ lời khai của các đối tượng nêu trên, Đoàn biên phòng Hải Vân, BCH Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Thảo U tại địa chỉ nhà trong kiệt đường Nhơn Hòa 10, tổ 125, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và thu giữ: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng, kích thước 1.5x01cm được kẹp trong cuốn vở trên nóc tủ bếp được bỏ trong bì niêm phong ký hiệu G5; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím gắn sim số 0868.052.992, số imei: 354466596531793 của Trần Thị Thảo U; 01 điện thoại di động hiệu Flip màu hồng không gắn sim, số imei: 355001763885661 của Trần Thị Thảo U; 01 CCCD mang tên Trần Thị Thảo U số 048194000183; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0931.863.992, số imei: 353924105688679 của Tổng Phước Lê V.

Trên cơ sở lời khai của các đối tượng và kết quả nhận dạng qua hình ảnh, Đoàn biên phòng Hải Vân, BCH Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị Thảo U và Trần Hải T để làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật tạm giữ của Trần Hải T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dương, gắn sim số 0763.696.152, số imei1: 352206202022460, số imei2: 352206202107220; 01 ví da màu đen, bên trong có 10.770.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá; 01 lắc tay kim loại màu vàng.

Ngày 07/02/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng ban hành Kết luận giám định số 86/KL-KTHS xác định: Chất rắn màu trắng trong các gói niêm phong ký hiệu G1, G2, G3, G4, G5 gửi giám định đều là ma túy, loại **Heroin**, khối lượng mẫu: G1-0,156 gam; G2-0,159 gam; G3-0,167 gam; G4-0,164 gam; G5-0,076 gam. **Tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là: 0.722 gam heroin.**

Quá trình điều tra, từ lời khai nhận của người mua ma túy và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, đủ cơ sở xác định:

Trần Thị Thảo U bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, loại heroin từ khoảng tháng 12/2022. Vào ngày 31/01/2023, tại khu vực trước Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng, U đã liên hệ và mua ma túy từ đối tượng tên “Minh” (chưa xác định được lai lịch), loại ma túy heroin, khối lượng 05 phân với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, U đem về

nhà chia nhỏ thành 10 phần được gói trong giấy bạc và bỏ vào trong hộp nhựa đựng kẹo singum màu xanh để trong vỏ hộp giấy đựng nước hoa Moschino trong tủ gương ở phòng khách để bán cho con nghiện có nhu cầu và 01 gói giấy bạc nhỏ đựng phần dư để bán cho con nghiện thì U cất ở trên kệ bếp. Trong ngày này, U đã bán được 02 gói heroin cho 02 người với giá tiền 500.000 đồng/gói (chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người mua ma túy). Đến ngày 01/02/2023, U đi uống café với bạn nên đã gọi điện cho Trần Hải T (là em ruột của U) đến nhà ở địa chỉ trên để trông nhà. T đến quán café ở đường Lê Hồng Phong, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để gặp U lấy chìa khoá nhà. Khi gặp T thì U có nhờ T về nhà lấy ma túy bán giúp U và chỉ chỗ cất ma túy cho T biết. Vì là chị em ruột nên T nhận lời giúp U và không đòi hỏi phải trả thù lao hoặc chia lợi nhuận. Cũng tại đây, T đã nhờ U mua giúp 05 phân ma túy loại heroin để T đem về bán kiếm lời, U đồng ý. Sau đó, T đi về nhà của U ở kiệt Nhơn Hoà 10 và trong ngày 01/02/2023, T đã bán giúp U 04 gói ma túy cho 03 người với giá 500.000 đồng/gói (chưa xác định được nhân thân, lai lịch người mua ma túy), tổng số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này, T để lại trong vỏ hộp giấy đựng nước hoa Moschino cho U. Đến chiều ngày 01/02/2023, sau khi mua ma túy loại heroin từ đối tượng tên “Minh” ở Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng thì U về nhà gặp T và đưa số ma túy này cho T. U báo với T giá mua ma túy là 2.500.000 đồng thì T lấy tiền mặt trả lại cho U. T đem số ma túy mà U mua giúp về chia thành 10 gói nhỏ.

Đến ngày 02/02/2023, khi U đang ngồi ở quán café trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì T đem theo 10 gói ma túy mà T đã phân chia trước đó đến nhà U để bán. Trong khoảng thời gian buổi trưa cùng ngày, T đã bán được 04 gói ma túy heroin cho U, cụ thể: 01 gói heroin bán cho Dương Quang S với số tiền 300.000 đồng; 01 gói heroin bán cho Lê Đình Tr với giá 500.000 đồng; 01 gói heroin bán cho Võ Thành N với giá 500.000 đồng; 01 gói heroin bán cho Lưu Văn T với giá 500.000 đồng. Tổng số tiền mà T bán ma túy cho U là 1.800.000 đồng, số tiền này T cất trong người, chưa kịp đưa cho U. Còn 10 gói ma túy heroin mà T đem theo, T khai cất giấu tại nhà U, tuy nhiên quá trình khám xét không thu giữ được. Đến khoảng 15h cùng ngày, khi T đi ra khỏi nhà thì bị Cơ quan điều tra mời về trụ sở làm việc.

Đối với các lần Trần Thị Thảo U và Trần Hải T bán ma túy cho người khác trước ngày 02/02/2023 thì đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đã mua ma túy từ U và T.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Trần Thị Thảo U trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy loại heroin khoảng từ tháng 12/2022 đến thời điểm bị bắt là 30.000.000 đồng. Số tiền này U dùng để chi phí sinh hoạt gia đình và mua điện thoại di động hiệu Iphone đã thu giữ ở trên. Trần Hải T bán giúp ma túy cho U vì U là chị gái của T, T không được trả công, cũng không được chia sẻ lợi nhuận.

Dương Quang S, Lê Đình Tr, Võ Thành N, Lưu Văn T đều thừa nhận mua ma túy Heroin của U và T để sử dụng.

*** Xử lý vật chứng:**

- Ngày 28/6/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 57/QĐ-CSDT cùng ngày, trả lại các vật chứng sau:

+ Trả lại xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen viền đỏ BKS 92H1-739.51 cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại số tiền 11.650.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại xe mô tô hiệu Luvias BKS 92H9-5484 cho chị Bùi Thị là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0931.863.992, số imei: 353924105688679 của Tổng Phước Lê V thu giữ trong quá trình khám xét: ngày 03/02/2023, Đoàn biên phòng Hải Vân, BCH Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng đã chuyển đồ vật trên cùng hồ sơ vụ việc liên quan đến Tổng Phước Lê V cho Công an phường Xuân Hà để xử lý theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Trần Thị Thảo U, Trần Hải T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và các bị cáo Dương Quang S, Lê Đình Tr, Võ Thành N, Lưu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ ngU quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về nhân thân của từng bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị Thảo U mức án từ 08 năm 06 tháng - 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Hải T mức án từ 08 năm - 09 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 35; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000đ – 20.000.000đ.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Quang S mức án từ 15 tháng - 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Đình Tr mức án từ 18 tháng - 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Thành N mức án từ 15 tháng - 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lưu Văn T mức án từ 15 tháng – 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

+ 05 phong bì giấy niêm phong đựng mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu G1, G2, G3, G4, G5 được niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng KTHS Công an TP ĐN: căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Vật chứng thu giữ của **Trần Thị Thảo U:**

* 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím gắn sim số 0868.052.992 là điện thoại U dùng để liên lạc bán ma túy cho con nghiện: đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước điện thoại và tịch thu, tiêu hủy sim số 0868.052.992.

* 01 điện thoại di động hiệu Flip màu hồng: đề nghị tiếp tục quy trữ, đảm bảo thi hành án.

* 01 CCCD mang tên Trần Thị Thảo U số 048194000183: đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là Trần Thị Thảo U.

+ Vật chứng thu giữ của **Trần Hải T:** 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dương, gắn sim số 0763.696.152: đây là dt T dùng để liên lạc với U bán ma túy cho U: đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước điện thoại và tịch thu, tiêu hủy sim số 0763.696.152.

* 01 ví da màu đen: đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là Trần Hải T.

* 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá, 01 lắc tay kim loại màu vàng, số tiền 10.770.000 đồng: tiếp tục quy trữ đảm bảo thi hành án.

+ Vật chứng thu giữ của **Dương Quang S:** đề nghị trả lại cho Dương Quang S: 01 CMND số 205432775 mang tên Dương Quang S, 01 ví da màu đen. Đối với số tiền 913.000 đồng, tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

+ Vật chứng thu giữ của **Lê Đình Tr:** đề nghị trả lại cho Lê Đình Tr: 01 điện thoại di động màu đen in hình quả táo phía sau, gắn sim số 0985.397.516.

+ Vật chứng thu giữ của **Võ Thành N:** đề nghị trả lại cho Võ Thành N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen gắn sim số 0931.914.722, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen gắn sim số 0974.806.454; 01 CMND mang tên Võ Thành N; 01 Giấy phép lái xe mang tên Võ Thành N; 01 ví da. Đề nghị trả lại cho Bùi Thị : 01 Giấy đăng ký moto xe máy mang tên Bùi Thị , số AT 192984. Đối với số tiền 49.000 đồng, đề nghị tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

+ Vật chứng thu giữ của **Lưu Văn T:** đề nghị trả lại cho Lưu Văn T: 01 CMND mang tên Lưu Văn T số 205014073; 01 ví da màu đen; 01 sim số 0866.721.663. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy sim số 0935.458.027 là sim dt Tuấn dùng liên lạc với U mua ma túy. Đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Itel; 01 xe máy hiệu Dream

màu nâu BKS 43H3-5847 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị T là công cụ, phương tiện mà Tuấn sử dụng để mua ma túy..

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Thảo U, Trần Hải T, Dương Quang S, Lê Đình Tr, Võ Thành N, Lưu Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Thảo U, Trần Hải T, Dương Quang S, Lê Đình Tr, Võ Thành N, Lưu Văn T: Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Trong ngày 02/02/2023, tại nhà kiệt đường Nhơn Hòa 10, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng của Trần Thị Thảo U, Trần Hải T đã bán ma túy cho Dương Quang S: **0.156** gam heroin; Lê Đình Tr: **0.159** gam heroin; Võ Thành N: **0.167** gam heroin; Lưu Văn T: **0.164** gam heroin, mục đích để sử dụng. Nguồn ma túy T bán là của Trần Thị Thảo U, quá trình khám xét nhà U, tiếp tục thu giữ **0,076** gam heroin. Như vậy, U và T chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với khối lượng: **0,722** gam ma túy Heroin.

Trước đó, từ tháng 12/2022 đến ngày bị bắt, Trần Thị Thảo U còn bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nhưng không xác định nhân thân, lai lịch; trong ngày 01/02/2023, Trần Hải T giúp U bán ma túy 04 gói cho 03 người nhưng cũng không xác định nhân thân, lai lịch. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, U hưởng lợi 30.000.000 đồng; T giúp chi ruột là U bán ma túy và không hưởng lợi gì.

Hành vi trên của các bị cáo Trần Thị Thảo U, Trần Hải T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 và các bị cáo Dương Quang S, Lê Đình Tr, Võ Thành N, Lưu Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015,

như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bản thân các bị cáo Trần Thị Thảo U và Trần Hải T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rất rõ ma túy là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển...trái phép các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào thế nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện trên địa bàn thành phố. Số ma túy thu giữ là **0.722 gam heroin** các bị cáo tàng trữ nhằm bán lại.

Đối với bị cáo Trần Thị Thảo U: Trong vụ án này, bị cáo là người đóng vai trò chính, trực tiếp liên hệ mua ma túy, đem về phân chia và mang đi bán lại nhiều lần cho nhiều con nghiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã kéo theo em trai ruột của mình là bị cáo Trần Hải T vào con đường phạm tội. Số tiền hưởng lợi từ việc phạm tội bị cáo cũng sử dụng để chi trả cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của bản thân và gia đình.

Đối với bị cáo Trần Hải T: Bị cáo phạm tội trong vụ án với vai trò đồng phạm, mặc dù biết rất rõ hành vi của bị cáo U nhưng vẫn giúp sức cho bị cáo U phân chia ma túy và bán lại cho các con nghiện nhiều lần. Trong ngày 01/02/2023, Trần Hải T giúp U bán ma túy 04 gói cho 03 người; Trong ngày 02/02/2023, T giúp U bán ma túy cho Dương Quang S **0.156 gam heroin**; Lê Đình Tr **0.159 gam heroin**; Võ Thành N **0.167 gam heroin**; Lưu Văn T **0.164 gam heroin**. Bị cáo không hưởng lợi trong số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy. Bản thân bị cáo là một con nghiện, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, nhiều lần cùng bị cáo U thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, mặc dù bị cáo chỉ đóng vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo U, đáng lý ra mức hình phạt cho bị cáo phải thấp hơn của bị cáo U, tuy nhiên, bản thân bị cáo đã 03 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời khi được U nhờ, bị cáo là người trực tiếp giao ma túy 07 lần và nhận tiền của 07 con nghiện trong hai ngày 01/02/2023 và 02/02/2023. Do đó đối với bị cáo cũng cần phải xử phạt một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bằng với bị cáo U là phù hợp.

Đối với các bị cáo Dương Quang S, Lê Đình Tr, Võ Thành N, Lưu Văn T nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì nhu cầu nghiện của bản thân nên đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật thực hiện hành vi mua ma túy từ bị cáo U và T về tàng trữ trái phép để sử dụng.

Hành vi phạm tội của tất cả các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ, chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, gây nên những hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn xã hội, đồng thời còn là ngu nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Mặt khác, các bị cáo Trần Hải T, Dương Quang S, Lê Đình Tr, Võ Thành N đều có nhân thân xấu, từng bị kết án và xử lý vi phạm hành chính, chẳng những các bị cáo không lấy

đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt thật nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ sức rắn đê, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo Lê Đình Tr đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù và nghĩa vụ án phí dân sự vào ngày 16/7/2021; Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần Thị Thảo U hiện đang nuôi 04 con nhỏ; bị cáo Dương Quang S có bố ruột là thương binh; Bị cáo Lê Đình Tr hiện đang bị bệnh HIV; bị cáo Võ Thành N có ông ngoại là liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi 02 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Thị Thảo U số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và Trần Hải T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu G1, G2, G3, G4, G5 số 86/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP Đà Nẵng;

- Sim số 0763.696.152; sim số 0868.052.992; sim số 0935.458.027

* Truy thu số tiền thu lợi bất chính 30.000.000đ của bị cáo Trần Thị Thảo U;

* Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dương của bị cáo Trần Hải T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím gắn, số imei: 354466596531793 của Trần Thị Thảo U; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen gắn, số imei: 351980105000705; 01 xe máy hiệu Dream màu nâu BKS 43H3-5847, số khung DH-100E, số máy 1822577; 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị T của bị cáo Lưu Văn T; 1.800.000đ tiền bán ma túy T chưa kịp đưa cho U.

* Trả lại cho bị cáo Trần Hải T: 01 ví da màu đen.

* Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thảo U: 01 CCCD mang tên Trần Thị Thảo U số 048194000183.

* Trả cho bị cáo Lưu Văn T: 01 CMND số 205014073 mang tên Lưu Văn T; 01 ví da màu đen; 01 sim số 0866.721.663.

* Trả cho bị cáo Võ Thành N: 01 CMND mang tên Võ Thành N số 205191108; 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Thành N số AT 192984; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số imei 866451060129614, số imei2: 866451060129606; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số imei: 350618540648446; 01 ví da.

* Trả cho bị cáo Dương Quang S: 01 CMND mang tên Dương Quang S số 205432775; 01 ví da màu đen.

* Trả cho bị cáo Lê Đình Tr: 01 điện thoại màu đen có in hình quả táo phía sau, số imei 353816086504182, gắn sim số 0985.397.516;

* Trả cho bà Bùi Thị 01 giấy đăng ký moto xe máy số AT 192984 mang tên Bùi Thị .

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu Flip màu hồng, số imei: 355001763885661 của Trần Thị Thảo U; Số tiền 49.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Thành N; số tiền 913.000 đồng thu giữ của bị cáo Dương Quang S; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá, 01 lắc tay kim loại màu vàng, số tiền 8.970.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Hải T.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023.

[7] Đối với những vấn đề khác trong vụ án, cụ thể:

- Đối với người đàn ông tên “Minh” bán ma túy cho U và những người mua túy của U và T trước đó chưa xác định được nhân thân, lai lịch, hiện Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau, HĐXX không xem xét.

- Đối với Tổng Phước Lê V, Trần Thị Th, Phạm Đình Tr: ngày 02/02/2023 có mặt ở nhà của U. Nhưng bản thân Vũ, Thanh và Trường không biết việc U có mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Vũ, Thanh và Trường là có cơ sở, HĐXX không xem xét.

- Đối với Hoàng Thanh T: quá trình điều tra Tâm khai nhận vào khoảng 13h00 ngày 02/02/203, Tâm điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade màu cam đen đến kiệt Nhon Hòa 10, tổ 125, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu thì dừng xe trước nhà và cầm tờ 500.000 đồng đưa qua khe cửa sắt cho 1 thanh niên ở trong nhà (Tâm không quen biết thanh niên này) thì người này đưa cho Tâm 01 gói heroin bọc trong gói giấy bạc trắng. Sau đó, Tâm cầm gói heroin trên tay và điều khiển xe chạy về, đến đoạn đường Hoàng Văn Thái thì bị Đoàn biên phòng Hải Vân, BCH Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng bắt giữ. Quá trình bắt giữ, Tâm đã làm rơi gói ma túy heroin và không thu hồi được. Do đó không có cơ sở để xử lý về hành vi của Hoàng Thanh T.

- Quá trình điều tra xác định Tổng Phước Lê V, Phạm Đình Tr, Hoàng Thanh T dương tính với ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng liên quan về Công an địa phương để xử lý theo quy định là có cơ sở nên không đề cập.

- Đối với Nguyễn Thị L: khi cho Dương Quang S mượn xe mô tô hiệu Honda Vision BKS 92H1-739.51 thì Loan không biết Sáng sử dụng xe này để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở, HĐXX không xem xét.

- Đối với Bùi Thị : khi cho Võ Thành N mượn xe mô tô hiệu Luvias BKS 92H9-548.84 thì Vũ không biết Như sử dụng xe này để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở, HĐXX không xem xét.

- Đối với Nguyễn Thị Th: quá trình điều tra xác định vào ngày 02/02/2023, Thủy có đưa cho Lê Đình Tr số tiền 11.650.000 đồng để đi mua trái cây bán ngày rằm. Thủy không biết việc Trường sử dụng số tiền này để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở, HĐXX không xem xét.

- Đối với xe mô tô hiệu Dia Long màu tím than, số khung 150FM1, số máy 2000036219 BKS 89F2-0501 mà Lê Đình Tr sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân: Đến nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được với người liên quan, do đó, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có cơ sở, HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. TU BỐ:

Các bị cáo Trần Thị Thảo U và Trần Hải T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Các bị cáo Dương Quang S, Lê Đình Tr, Võ Thành N, Lưu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng hình phạt:

- Đối với bị cáo Trần Thị Thảo U:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thảo U 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02/02/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS. Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- Đối với bị cáo Trần Hải T:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Hải T 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02/02/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS. Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Đối với bị cáo Dương Quang S:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Quang S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02/02/2023.

- Đối với bị cáo Lê Đình Tr:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Tr 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02/02/2023.

- Đối với bị cáo Võ Thành N:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02/02/2023.

- Đối với bị cáo Lưu Văn T:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu G1, G2, G3, G4, G5 số 86/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP Đà Nẵng;

- Sim số 0763.696.152; sim số 0868.052.992; sim số 0935.458.027

* Truy thu số tiền thu lợi bất chính 30.000.000đ của bị cáo Trần Thị Thảo U;

* Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dương của bị cáo Trần Hải T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím gắn, số imei: 354466596531793 của Trần Thị Thảo U; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen gắn, số imei: 351980105000705; 01 xe máy hiệu Dream màu nâu BKS 43H3-5847, số khung DH-100E, số máy 1822577; 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị T của bị cáo Lưu Văn T; 1.800.000đ tiền bán ma túy T chưa kịp đưa cho U.

* Trả lại cho bị cáo Trần Hải T: 01 ví da màu đen.

* Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thảo U: 01 CCCD mang tên Trần Thị Thảo U số 048194000183.

* Trả cho bị cáo Lưu Văn T: 01 CMND số 205014073 mang tên Lưu Văn T; 01 ví da màu đen; 01 sim số 0866.721.663.

* Trả cho bị cáo Võ Thành N: 01 CMND mang tên Võ Thành N số 205191108; 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Thành N số AT 192984; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số imei 866451060129614, số imei2: 866451060129606; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số imei: 350618540648446; 01 ví da.

* Trả cho bị cáo Dương Quang S: 01 CMND mang tên Dương Quang S số 205432775; 01 ví da màu đen.

* Trả cho bị cáo Lê Đình Tr: 01 điện thoại màu đen có in hình quả táo phía sau, số imei 353816086504182, gắn sim số 0985.397.516;

* Trả cho bà Bùi Thị 01 giấy đăng ký moto xe máy số AT 192984 mang tên Bùi Thị .

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu Flip màu hồng, số imei: 355001763885661 của Trần Thị Thảo U; Số tiền 49.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Thành N; số tiền 913.000 đồng thu giữ của bị cáo Dương Quang S; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá, 01 lắc tay kim loại màu vàng, số tiền 8.970.000 đồng (còn lại) thu giữ của bị cáo Trần Hải T.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Thị Thảo U, Trần Hải T, Dương Quang S, Lê Đình Tr, Võ Thành N, Lưu Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Riêng người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyễn Thi Thi